TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14/9/2018
V/v:"Tranh chấp quan hệ hôn nhân"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, T. BÀ RỊA –VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Quỳnh Nga
2. Bà Nguyễn Thị Thọ

- Thư ký phiên toà: Bà Phùng Nữ Lệ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Lý – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 205/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018 về *"Tranh chấp quan hệ hôn nhân"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1962 (có mặt)
Trú tại: Tổ 7, ấp Nam, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn S – sinh năm 1961 (vắng mặt)
Trú tại: Tổ 7, ấp Nam, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 5 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn S chính thức chung sống với nhau từ năm 1986 nhưng đến năm 2011 mới đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ông bà chung sống hạnh phúc được khoảng 2 năm đầu, sau đó thì liên tục phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông S có quan hệ bên ngoài với người phụ nữ khác. Ngay từ khi bà H sinh con đầu lòng thì ông S đã bỏ theo người khác, đến năm 1991 ông S quay về vợ chồng tiếp tục chung sống, năm 1993 bà H sinh con thứ hai thì ông S lại một lần nữa bỏ ra ngoài sống chung với người phụ nữ khác. Năm 2000 ông S lại trở về, bà H vì thương con vẫn tiếp tục tha thứ để vợ chồng chung sống nuôi dạy con chung. Không những thế quá trình chung sống ông S còn thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đập bà H nhiều lần. Năm 2014 ông S chính thức sống chung với người khác ở bên ngoài, vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Mặc dù vậy ông S

vẫn thường xuyên về nhà gây gổ, đánh đập bà H. Vì không thể chịu đựng được sự hành hạ của ông S, hơn nữa các con chung đã lớn khôn nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông S.

Về con chung: Bà H và ông S có 02 con chung là Trần Thị Thanh H, sinh ngày 06/7/1988 và Trần Thị Hồng N, sinh ngày 29/10/1993. Hiện các con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà H sẽ tự thỏa thuận với ông S nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H xác nhận không có.

Tại phiên tòa, bà H xác định mâu thuẫn đã quá căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông S.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành triệu tập đến Toà làm việc nhưng ông S vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể thu thập được lời khai của ông S.

Để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh hộ khẩu thường trú và nơi cư trú của ông S, kết quả công an xã H, thành phố B xác nhận ông Trần Văn S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ 7, ấp Nam, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với bà H và 02 con chung, hiện ông S vẫn thường xuyên đi về địa chỉ này. Về mâu thuẫn vợ chồng công an xã H xác nhận bà H có làm đơn tố cáo đến công an xã trình báo về việc bị ông S đánh đập. Qua làm việc tại công an xã, ông S không thừa nhận việc đánh đập bà H mà chỉ là hăm dọa, bản thân ông S cũng xác định vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn vì tình cảm vợ chồng không còn từ nhiều năm nay.

Đồng thời Tòa án cũng tiến hành lấy lời khai con ruột của ông S và bà H là chị Trần Thị Thanh H để xác định tình trạng mâu thuẫn giữa ông S và bà H.

[2]. Về ý kiến của người làm chứng chị Trần Thị Thanh H:

Chị Trần Thị Thanh H là con ruột của ông S và bà H. Chị H cho biết khi còn bé chị đã thấy ông S nhiều lần bỏ đi theo người phụ nữ khác, tuy nhiên vẫn thường xuyên về nhà và cũng thường xuyên gây gổ, đánh đập, chửi bới bà H.

[3]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thời hạn xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thẩm phán xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng đúng theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Về xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng theo quy định từ các Điều 93 đến Điều 98 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa.

- Nguyên đơn đã chấp hành tốt các quy định tại Điều 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn ông S chưa chấp hành mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ.

Về nội dung vụ án: Từ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông S và bà H đã trầm trọng, Hội đồng xét xử đã phân tích động viên nhưng bà H vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà H về việc ly hôn với ông S; về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu, về án phí bà H phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào ý kiến trình bày của đương sự tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị H có đơn xin ly hôn, ông Trần Văn S có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang thực tế sinh sống tại thành phố B nên tranh chấp nói trên được xác định là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Trần Văn S đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông S theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn S là hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do ông S thường xuyên có quan hệ tình cảm ở bên ngoài với người phụ nữ khác, sống không có trách nhiệm với vợ con, khi xảy ra cãi vã ông S thường xuyên đánh đập vợ. Bà H đã nhiều lần tha thứ để vợ chồng chung sống chăm lo nuôi dạy con chung nhưng ông S không sửa đổi. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng hơn, bà H và ông S đã ly thân từ năm 2014 đến nay, mỗi người tự lo cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Tòa án cũng đã nhiều lần vận động hòa giải nhưng bà H vẫn kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông S vì theo bà giữa ông bà không còn tình cảm, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài từ lâu nên không thể hàn gắn. Bản thân ông S biết rõ việc bà H yêu cầu ly hôn và đã nhận được thông báo thụ lý, các thông báo về phiên hòa giải, quyết định xét xử của Tòa án nhưng không đến Tòa làm việc để trình bày ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của bà H mà bỏ mặc. Tại công an xã H, ông S cũng thừa nhận mâu thuẫn là có thật và vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ biên bản xác minh tại Công an xã H và qua thu thập lời khai của chị Trần Thị Thanh H là con ruột của ông S và bà H cũng xác nhận mâu thuẫn giữa ông S và bà H đã xảy ra từ nhiều năm nay, ông S nhiều lần đánh đập bà H. Từ những cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy lời

khai của bà H là có căn cứ, mâu thuẫn giữa bà H và ông S là có thật và trầm trọng, dẫn tới cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử chấp nhận yêu cầu của bà H về việc ly hôn với ông S.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống bà H và ông S có 02 con chung là Trần Thị Thanh H, sinh ngày 06/7/1988 và Trần Thị Hồng N, sinh ngày 29/10/1993. Các con chung đều đã trưởng thành nên bà H không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Bà H xác nhận tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên, nếu sau này ông S có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về nợ chung: Bà H xác nhận không có.

[6]. Về án phí: Bà H phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

+ Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Trần Văn S.

+ Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn S có 02 con chung là Trần Thị Thanh H, sinh ngày 06/7/1988 và Trần Thị Hồng N, sinh ngày 29/10/1993. Các con chung đều đã trưởng thành nên không giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không có yêu cầu nên không giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số TU/2017/0002248 ngày 29/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa. Như vậy, bà H đã nộp xong án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/9/2018), đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TPBR;
- UBND xã Hòa Long;
- Chi cục THADS TPBR;
- Các đương sự;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Anh

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Ngọc Anh